| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**<br>TỈNH ĐỒNG NAI<br>_____ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **379**/2024/HSST
Ngày 26 - 07 - 2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Lê Hồng Ngọc
*- Các Hội thẩm nhân dân*:
Bà Lê Thị Ngọc Ngân
Bà Thiều Thị Phi Loan

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Anh Thư – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân* thành phố Biên Hòa, *tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 07 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 411/2024/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 387/2024/QĐXXST-HS ngày 11/7/2024 đối với bị cáo:

**Nguyễn Minh H**, sinh năm 1996 tại Long An; Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Long An; Nơi ở hiện nay: Hẻm A, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 08/12; Con ông: Nguyễn Minh H1, sinh năm 1973 và bà Trần Thị Thanh H2, sinh năm 1973; Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Họ tên vợ: Nguyễn Thị C, sinh năm 2001; Có một con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 28/12/2023, sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ (*có mặt*).

- Người chứng kiến:
+ Ông **Lê Trung N**, sinh năm 1967 (*vắng mặt*).
+ Ông **Châu Minh D**, sinh năm 2002 (*vắng mặt*).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh H là người sử dụng trái phép chất ma túy, để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, H nảy sinh ý định mua ma túy và bán lại cho người nghiện để kiếm lời. Cách thức mua bán như sau: Thông qua bạn bè ngoài xã hội, H liên hệ với đối tượng T (không rõ lai lịch) mua ma tuý tổng hợp (dạng đá) rồi mang về phòng trọ của H, địa chỉ: phòng số 14, hẻm A, đường T, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương cất giấu. Khi có khách liên hệ với H qua số điện thoại 0867097283 hỏi mua ma tuý thì H hẹn thời gian, địa điểm giao ma tuý và nhận tiền.

Với cách thức thực hiện hành vi như trên, từ khoảng tháng 09/2023 (không rõ ngày) đến ngày 28/12/2023, H đã 04 lần đến khu vực cầu S, thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai mua của đối tượng tên T mỗi lần 01 gói ma tuý với giá 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm ngàn đồng*)/gói. Riêng ngày 28/12/2023, H mua 06 gói ma tuý với giá 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm ngàn đồng*). H đã nhiều lần bán ma tuý cho Nguyễn Trọng N1 (sinh năm 1992, thường trú tại: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp), cụ thể:

Lần 1, 2, 3, 4: Vào các ngày trong tháng 09/2023 và tháng 10/2023 (không rõ ngày), tại khu vực gần cầu H, thuộc phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, H đã 04 lần bán ma tuý cho N1, mỗi lần 01 gói với giá 500.000 đồng (*năm trăm ngàn đồng*).

Lần 5: Vào ngày 07/11/2023, tại địa điểm nêu trên, H đã bán cho N1 01 lần 01 gói ma tuý với giá 500.000 đồng (*năm trăm ngàn đồng*).

Lần 6: Vào ngày 17/12/2023, tại địa điểm nêu trên, H đã bán cho N1 01 lần 01 gói ma tuý với giá 500.000 đồng (*năm trăm ngàn đồng*).

Lần 7: Khoảng 16 giờ cùng ngày, N1 sử dụng số thuê bao 0942765814 gọi cho H vào số thuê bao 0867097283 hỏi mua 01 gói ma tuý tổng hợp với giá 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm ngàn đồng*), H đồng ý và hẹn giao ma tuý tại khu vực phường H, thành phố B. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi H đang cất giấu 01 (*một*) gói ma túy tổng hợp (dạng đá) trong lòng bàn tay phải và điều khiển xe mô tô biển số 62F1-277.08 đi đến đoạn đường thuộc tổ A, khu phố A, phường H, thành phố B để bán cho N1 nhưng chưa kịp bán thì bị Tổ tuần tra Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ (PC04) phối hợp với Công an phường H kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ (PC04) tiếp tục phối hợp cùng Công an phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương tiến hành khám xét nơi ở của H phòng trọ số 14 (địa chỉ nêu trên) phát hiện thu giữ 05 (*năm*) gói ma túy tổng hợp H cất giấu trên kệ gỗ gần cửa ra vào phòng trọ. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ (PC04) đã lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Minh H khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Trong quá trình mua bán ma tuý, H đã lấy một phần ma tuý ra sử dụng và dùng số tiền bán ma tuý để tiêu xài hết nên không xác định được số tiền thu lợi bất chính.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 (*một*) gói nilon (loại túi zip) có kích thước khoảng 03cmx06cm bên trong chứa tinh thể màu trắng đã được niêm phong, có chữ ký của Nguyễn Minh H và hình dấu mộc tròn của Công an phường H (Ký hiệu M1).

- 05 (*năm*) gói nilon (loại túi zip) có kích thước khoảng 01cm x 01cm bên trong chứa tinh thể màu trắng đã được niêm phong, có chữ ký của Nguyễn Minh H và hình dấu mộc tròn của Công an phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (Ký hiệu M2).

- 01 (*một*) xe mô tô hiệu Honda WinnerX biển số 62F1-277.08, số máy KC34E5045898, số khung RLHKC4416NY038416 của H sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 (*một*) điện thoại di động hiệu S J7 Pro, số Imei 356446084173462, có gắn số sim 0979705853 của H không sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Vivo Y12s 2021, số Imei 865652059207052, có gắn số sim 0867097283 của H sử dụng để liên hệ mua bán ma túy.

- 01 (*một*) dụng cụ sử dụng ma túy và 01 (một) cân điện tử.

Tại Kết luận giám định số 2936/KL-KTHS ngày 04/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ đã kết luận:

"- Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định **là ma túy**, có khối lượng **2,526 gam**, loại: **Methamphetamine.**

- Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định **là ma túy**, có khối lượng **0,748 gam**, loại: **Methamphetamine.**".

Tại bản cáo trạng số: 404/CT-VKSBH ngày 08 tháng 07 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (thay thế cáo trạng số: 300/CT-VKSBH ngày 21/5/2024), Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 08 (tám) năm đến 09 (*chín)* năm tù giam.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ Luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ sau giám định;

+ 01 (*một*) dụng cụ sử dụng ma túy và 01 (một) cân điện tử của H sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các tài sản của H sử dụng vào việc phạm tội:

+ 01 (*một*) xe mô tô hiệu Honda WinnerX biển số 62F1-277.08, số máy KC34E5045898, số khung RLHKC4416NY038416

+ 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Vivo Y12s 2021, số Imei 865652059207052, có gắn số sim 0867097283

- Trả lại cho H 01 (*một*) điện thoại di động hiệu S J7 Pro, số Imei 356446084173462, có gắn số sim 0979705853 do không sử dụng vào việc phạm tội.

Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh H khai quen biết T1, T ngoài xã hội, không rõ nhân thân lai lịch của các đối tượng trên. H chỉ liên hệ với T1 qua tài khoản zalo (không có số điện thoại) từ khoảng tháng 09/2023, sau đó H đã xoá tài khoản zalo của T1. Đối với T, khi cần mua ma tuý, H đi đến khu vực cầu S thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai gặp trực tiếp T để mua ma tuý do T thường xuyên qua lại khu vực trên. Ngoài ra, H không có cách thức liên lạc khác với T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tiến hành xác minh T và T1 nhưng không xác định được.

Đối với đối tượng tên T (chưa rõ lai lịch) và Nguyễn Trọng N1 (sinh năm 1992, thường trú tại: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp) có hành vi mua bán trái phép ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Bị cáo Nguyễn Minh H không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng bị cáo: Trong thời gian tạm giữ, bị cáo nhận thức được hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm về với gia đình và xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục 01, 02), vật chứng (Bút lục số 02, 05 đến 08, từ 67 đến 81), kết luận giám định (bút lục 14). Qua đó, đã có đủ cơ sở để xác định: Từ khoảng tháng 09/2023 (không rõ ngày) đến ngày 17/11/2023, tại khu vực gần cầu H, thuộc phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Minh H đã 07 lần bán cho Nguyễn Trọng N1, mỗi lần 01 gói ma tuý tổng hợp (dạng đá) với giá 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng)/gói. Đến khoảng 16 giờ 20 phút ngày 28/12/2023, H đem theo 2,526 gam ma túy, loại Methamphetamine để bán cho N1 với giá 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) nhưng chưa kịp bán thì bị Tổ tuần tra phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ (PC04) phối hợp cùng Công an phường H, thành phố B phát hiện, bắt quả tang. Tiến hành khám xét nơi ở của H tại phòng trọ số A, hẻm A, đường T, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương phát hiện thu giữ 0,748 gam ma túy, loại Methamphetamine Hiền cất giấu, mục đích để bán cho người nghiện. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nhân thân tốt, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Số ma túy còn lại sau khi giám định đựng trong gói niêm phong số: 2936/ KL-KTHS ngày 04/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; Tịch thu tiêu huỷ: 01 (*một*) cân điện tử của bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các tài sản của bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội:

+ 01 (*một*) xe mô tô hiệu Honda WinnerX biển số 62F1-277.08, số máy KC34E5045898, số khung RLHKC4416NY038416

+ 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Vivo Y12s 2021, số Imei 865652059207052, có gắn số sim 0867097283

- Trả lại cho bị cáo H 01 (*một*) điện thoại di động hiệu S J7 Pro, số Imei 356446084173462, có gắn số sim 0979705853 do không sử dụng vào việc phạm tội.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh H khai quen biết T1, T ngoài xã hội, không rõ nhân thân lai lịch của các đối tượng trên. H chỉ liên hệ với T1 qua tài khoản zalo (không có số điện thoại) từ khoảng tháng 09/2023, sau đó H đã xoá tài khoản zalo của T1. Đối với T, khi cần mua ma tuý, H đi đến khu vực cầu S thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai gặp trực tiếp T để mua ma tuý do T thường xuyên qua lại khu vực trên. Ngoài ra, H không có cách thức liên lạc khác với T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tiến hành xác minh T và T1 nhưng không xác định được.

Đối với đối tượng tên T (chưa rõ lai lịch) và Nguyễn Trọng N1 (sinh năm 1992, thường trú tại: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp) có hành vi mua bán trái phép ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H c phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H **08 (*tám*) năm 06 (*sáu*) tháng tù giam.** Thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2023.

**2.** Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy Số ma túy còn lại sau khi giám định đựng trong gói niêm phong số: 2936/ KL-KTHS ngày 04/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng; Tịch thu tiêu huỷ: 01 (*một*) cân điện tử của bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội. - Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các tài sản của bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội:

+ 01 (*một*) xe mô tô hiệu Honda WinnerX biển số 62F1-277.08, số máy KC34E5045898, số khung RLHKC4416NY038416

+ 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Vivo Y12s 2021, số Imei 865652059207052, có gắn số sim 0867097283

- Trả lại cho bị cáo H 01 (*một*) điện thoại di động hiệu S J7 Pro, số Imei 356446084173462, có gắn số sim 0979705853 do không sử dụng vào việc phạm tội. (hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/6/2024).

**3.** Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Minh H phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**
- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**(Đã ký)**

**Lê Hồng Ngọc**